

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST
Ngày: 03-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Văn Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Bà **Nguyễn Thị Mến**

2/Ông **Trần Văn Chiêu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Hoàng Minh** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Huỳnh Thị Kim Nh**, sinh ngày 20/02/1986, tại: huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn K và bà Trần Thị N; có chồng Mao Cao C; con có 03 người (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2017); anh chị em ruột có tất cả 03 người (kể cả bị cáo); tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn tạm giữ từ ngày bắt quả tang ngày 13/4/2021 đến ngày 16/4/2021, tạm giam từ ngày 17/4/2021 đến ngày 13/5/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giam; cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/5/2021 đến ngày 17/10/2021 tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. **Đặng Thị Kim T (tên gọi khác: Anh T)**, sinh năm 1986, tại: huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn V và bà Trần Thị B; có chồng Bùi Văn

M; con có 02 người (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018); anh chị em ruột có tất cả 03 người (kể cả bị cáo); tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/5/2021 đến ngày 17/10/2021 tại xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1976, tại: huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị X; có chồng Lê Long H; con có 02 người (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2000); anh chị em ruột có tất cả 05 người (kể cả bị cáo); tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/4/2021 đến ngày 17/10/2021 tại xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4. **Huỳnh Kim N**, sinh ngày 20/6/1996, tại: huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn A và bà Đoàn Thị E; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/4/2021 đến ngày 17/10/2021 tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5. **Huỳnh Thị L (tên gọi khác: Phương C, L)**, sinh năm 1987, tại: huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị T; có chồng Huỳnh Tuấn A, con Huỳnh Hoàng P; anh chị em ruột có tất cả 03 người (kể cả bị cáo); tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/5/2021 đến ngày 17/10/2021 tại xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

6. **Huỳnh Thị Mỹ P (tên gọi khác: Phương E)**, sinh năm 1988, tại: huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị T; có chồng Nguyễn Văn S, con Huỳnh Nguyễn Hoàng T; anh chị em ruột có tất cả 03

người (kể cả bị cáo); tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/5/2021 đến ngày 17/10/2021 tại xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

7. **Huỳnh Tấn H**, sinh năm 1974, tại: tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Công Đ (đã chết) và bà Huỳnh Thị L (đã chết); có vợ Mai Thị N, con có 02 người (lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1996); anh chị em ruột có tất cả 04 người (kể cả bị cáo); tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/5/2021 đến ngày 17/10/2021 tại xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Võ Thanh H (tên gọi khác: B)**, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà **Lê Thị Thắm E**, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Anh **Trần Quang C**, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

4. Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1957 (Vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

5. Bà **Võ Thị H**, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

6. Ông **Huỳnh Công H**, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

7. Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1962 (Có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

8. Anh **Mao Cao C**, sinh năm 1985 (Có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: số 167, đường số 12, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 13/4/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1986 thuộc ấp K, xã H, huyện T, tỉnh

Vĩnh Long có đối tượng nhận ghi bán số lô, số đề, Công an huyện Trà Ôn tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Huỳnh Thị Kim N đang thực hiện hành vi ghi, bán số lô, số đề nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Kiểm tra điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng của Huỳnh Thị Kim N, phát hiện N dùng tài khoản Zalo mang tên “Phuc Phat Nhu” nhận, chuyển số lô, số đề qua tin nhắn, cụ thể như sau:

- Trong tài khoản Zalo tên “Phuc Phat Nhu”, có nhiều tin nhắn đến từ các tài khoản Zalo: “Ngoc Loan”, “Huong”, “Kim”, “C H”, “Beng Beng”, “Hoang Thao”, “Lê Thắm”, “Ga Ta” “A H2” có nội dung thể hiện các con số do N nhận từ:

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long;
2. Huỳnh Kim N, sinh năm 1991 ngụ ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long;
3. Phạm Hùng H, sinh năm 1973 ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long;
4. Huỳnh Tấn H, sinh năm 1974 ngụ ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh;
5. Huỳnh Thị L, sinh năm 1987 ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long;
6. Huỳnh Thị Mỹ P, sinh năm 1988 ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long;
7. Võ Thanh H (B), sinh năm 1985 ngụ ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long;
8. Lê Thị Thắm E, sinh năm 1969 ngụ ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh;
9. Hoa, đối tượng này không biết họ, tên cụ thể.

- Trong ứng dụng WhatsApp của điện thoại, có tin nhắn gửi đi vào tài khoản tên “A B” thể hiện các con số lô, số đề do N nhận từ người mua chuyển đến thầu tên “Beo” (không biết họ, tên địa chỉ cụ thể) nhằm mục đích hưởng lợi (huê hồng).

- Trong tài khoản Zalo tên “Phuc Phat Nhu”, có tin nhắn đi do N tổng hợp các số lô, số đề từ người mua, chuyển đến tài khoản Zalo “Dang Thi Kim T” của Đặng Thị Kim T, sinh năm 1986 ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long nhằm mục đích hưởng lợi (tiền huê hồng) từ T.

Tỷ lệ tính thắng thua các con số giữa Huỳnh Thị Kim N với người mua gửi đến: 1/70 đối với số đầu, số đuôi, số bao lô của hai chữ số (mua 1.000đ trúng được 70.000đ); 1/600 đối với bao lô ba chữ số (mua 1.000đ trúng được 600.000đ); 1/500 đối với số đá (mua 1.000đ trúng được 500.000đ). Tỷ lệ ăn thua giữa N, T và Beo dựa vào số tiền trên phôi, N hưởng huê hồng 01% (một phần trăm) trên tổng số tiền đã chuyển.

Sau khi có kết quả xổ số kiểm tra trúng, không trúng, qua hôm sau thì mới giao, nhận tiền.

Quá trình điều tra được chứng minh như sau: Vào ngày 13/4/2021, dựa vào kết quả xổ số các tỉnh Bạc Liêu, Bến Tre, Vũng Tàu (sau đây gọi là xổ số Miền Nam) và kết quả xổ số Miền Bắc (Thủ Đô), N dùng tài khoản Zalo tên “Phuc Phat Nhu” nhận, giao, chuyển số lô, số đề số tiền của người mua, giao phối đề cụ thể như sau:

1. Khoảng 14 giờ 34 phút (thể hiện trong tin nhắn zalo), Nguyễn Thị H sử dụng tài khoản Zalo “Hương”, chuyển phối đề đã được tổng hợp của người mua đến tài khoản Zalo “Phuc Phat Nhu” của Huỳnh Thị Kim N, số tiền dựa vào kết quả xổ số các tỉnh Miền Nam số tiền gốc mua 31.198.400đ, sau khi có kết quả xổ số trúng 7.800.000đ, tổng cộng là 38.998.400đ. Đến 18 giờ 13 phút, ngày 13/4/2021 (thể hiện trong tin nhắn zalo) Nguyễn Thị H tiếp tục chuyển các con số của đài Miền Bắc, số tiền 11.901.150đ (mười chín triệu chín trăm lẻ một ngàn một trăm đồng) gửi đến tin nhắn zalo cho N (chưa có kết quả xổ số - thể hiện tại phối đề đánh số 7). Tổng số tiền H dùng để đánh bạc (đài Miền Nam và Miền Bắc) với N ngày 13/4/2021 là: 50.899.550đ (năm mươi triệu tám trăm chín mươi chín nghìn năm trăm năm mươi đồng).

Nguyễn Thị H ghi, bán số đề với các đối tượng để giao phối đề cho N thể hiện sau đây:

+ Võ Thị H sinh năm 1970, ngụ ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long mua số đề số tiền 780.000đ, không trúng;

+ Lê Thị H sinh năm 1957 ngụ ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long mua số đề số tiền 170.000đ, không trúng;

+ Huỳnh Công H sinh năm 1964 ngụ ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long mua số đề số tiền 300.000đ, không trúng;

+ Trần Quang C sinh năm 1984 ngụ ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long mua số đề số tiền 1.480.000đ, không trúng;

+ Ngoài ra Nguyễn Thị H bán số đề cho những người khác không rõ họ tên tổng số tiền: 40.369.550đ (Miền Nam 28.468.400đ, Miền Bắc 11.901.150đ), trúng đài Miền Nam 7.800.000đ.

2. Khoảng 15 giờ 35 phút (thể hiện trong tin nhắn zalo) Huỳnh Kim N, sử dụng tài khoản Zalo tên “Kim” nhắn tin các con số lô, số đề cần mua đến tài khoản “Phuc Phat Nhu” của N, số tiền gốc 7.371.000đ dựa vào kết quả xổ số các tỉnh Miền Nam, sau khi có kết quả xổ số trúng 15.050.000đ, tổng cộng 22.421.000

đồng. Sau khi đã có kết quả xổ các tỉnh Miền Nam. Đến 16 giờ 49 phút, ngày 13/4/2021 N tiếp tục chuyển các con số lô, số đề của đài Miền Bắc đến tài khoản của N, số tiền 902.000đ (chưa có kết quả xổ số), thể hiện tại phôi đề đánh số 4. Như vậy tổng số tiền N dùng để đánh bạc với Nhiên là: 23.323.000đ (hai mươi ba triệu ba trăm hai mươi ba nghìn đồng).

3. Huỳnh Thị Kim N tự mua số lô, số đề chuyển đến cho Đặng Thị Kim T là 1.795.800đ các đài Miền Nam trúng 801.000đ thể hiện tại phôi đề số 7.

4. Huỳnh Thị L, sử dụng tài khoản tên “Ngoc Loan” nhắn tin các con số lô, số đề cần mua đến tài khoản Zalo tên “Phuc Phat Nhu” của N, dựa vào kết quả xổ số Miền Nam 3.540.600đ, sau khi có kết quả xổ số trúng 2.100.000đ. Tổng số tiền là 5.640.600đ (năm triệu sáu mươi bốn nghìn sáu trăm đồng), thể hiện tại phôi đề đánh số 5;

5. Huỳnh Thị Mỹ P, sử dụng tài khoản tên “Hoang Thao” nhắn tin các con số lô, số đề cần mua đến tài khoản Zalo tên “Phuc Phat Nhu” của N, dựa vào kết quả xổ số Miền Nam 1.549.800đ, sau khi có kết quả xổ số trúng 4.340.000đ. Tổng số tiền 5.899.000đ (năm triệu tám trăm tám mươi chín nghìn đồng), thể hiện tại phôi đề đánh số 4;

6. Huỳnh Tấn H, sử dụng tài khoản tên “HTH” nhắn tin các con số lô, số đề cần mua đến tài khoản Zalo tên “Phuc Phat Nhu” của N, dựa vào kết quả xổ số Miền Nam tiền mua 3.166.000đ, sau khi có kết quả xổ số trúng 3.500.000đ. Tổng số tiền là 6.666.000đ (sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), thể hiện tại phôi đề đánh số 1;

7. Phạm Hùng H, điện thoại vào số di động 0898.082.627 nhắn tin báo các con số lô, số đề cần mua cho bị cáo N, dựa vào kết quả xổ số Miền Nam 2.558.500đ, sau khi có kết quả xổ số trúng 2.450.000đ. Tổng số tiền là 5.008.500đ (năm triệu không trăm lẻ tám nghìn năm trăm đồng), thể hiện tại phôi đề đánh số 6;

8. Võ Thanh H, sử dụng tài khoản tên “Ga Ta” nhắn tin các con số lô, số đề cần mua đến tài khoản Zalo tên “Phuc Phat Nhu” của N, dựa vào kết quả xổ số Miền Nam tiền mua số tiền 780.000đ, sau khi có kết quả xổ số không trúng, thể hiện tại phôi đề đánh số 2;

Như vậy, tổng số tiền Huỳnh Thị Kim N dùng để đánh bạc với các bị cáo khác dựa vào kết quả xổ số các đài Miền Nam 51.180.100đ, sau khi có kết quả xổ số trúng 36.041.000đ; số tiền đài Miền Bắc 12.803.150đ. Tổng số tiền N dùng để đánh bạc 99.221.350đ (một trăm lẻ năm triệu ba trăm lẻ một nghìn sáu trăm năm mươi đồng).

Huỳnh Thị Kim N đã chuyển cho thầu đề Đặng Thị Kim T vào ngày 13/4/2021 là: dựa vào kết quả xổ số các đài Miền Nam số tiền gốc 44.979.860đ, số tiền đài Miền Bắc 8.889.590đ. Sau khi có kết quả xổ số đài Miền Nam trúng được 33.241.000đ. Tổng cộng: 87.110.450đ (chín mươi hai triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi đồng).

Huỳnh Thị Kim N sử dụng ứng dụng WhatsApp chuyển số lô, số đề đến tài khoản của đối tượng “Beo” thông qua tài khoản “A B” dựa vào kết quả xổ số các đài Miền Nam số tiền gốc 6.200.240 đồng, sau khi có kết quả xổ số trúng 2.800.000đ, dựa vào kết quả xổ số các đài Miền Bắc số tiền gốc 3.913.560 đồng, chưa xổ số). Tổng cộng: 12.913.800đ.

Vào ngày 16/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Huỳnh Thị Kim N về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thị H, Huỳnh Kim N về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Ngày 13/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đặng Thị Kim T về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Ngày 31/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Huỳnh Thị L, Huỳnh Thị Mỹ P, Phạm Hùng H, Huỳnh Tấn H về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Huỳnh Thị Kim N khai nhận bắt đầu hoạt động ghi, bán, chuyển số lô số đề vào khoảng tháng 4/2020 đến ngày bị bắt quả tang 13/4/2021, số tiền thu lợi bất chính từ việc bán số lô, số đề, nhận huê hồng từ Đặng Thị Kim T và Beo là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Trong ngày 13/4/2021, Huỳnh Thị Kim N khai nhận tổng số tiền thu lợi được 1.053.140đ. Trong đó: Nhận huê hồng từ Đặng Thị Kim T là 38.000đ; nhận huê hồng từ Beo là 205.140đ, tiền tự mua số lô số đề trúng được 810.000đ (các khoản tiền trên chưa nhận được).

Đặng Thị Kim T trình bày thu lợi bất chính từ việc nhận số lô, số đề trước đó là 7.000.000đ; ngày 13/4/2021 thu lợi được 19.950.000đ;

* Việc vật chứng, đồ vật, tài liệu đã thu giữ:

- 07 (bảy) tờ giấy có ghi các con số ở mặt sau, được đánh số từ 1 đến 7 có chữ ký của Huỳnh Thị Kim N. Hiện đang lưu trữ trong hồ sơ vụ án;

- 02 (hai) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO; 01 (một) điện thoại di động bàn phím hiệu NOKIA; 10 (mười) tờ TWO DOLLARS; 04 (bốn) tờ ONE DOLLARS; 01 (một) tờ FIFTY DOLLARS; 14 (mười bốn) tờ không xác định nguồn gốc; 06 (sáu) nhẫn; 04 (bốn) chiếc bông tai; 02 (hai) dây cùng 02 (hai) mặt dây chuyền, 01 (một) lắc tay, tất cả bằng kim loại, màu vàng; 01 (một) thẻ ATM mang tên Mao Cao C và 02 giấy mua bán đất; 01 (một) điện thoại di động của Lê Thị Thẩm E; 01 (một) điện thoại di động của Võ Thanh H. Quá trình điều tra chứng minh được không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đã trả lại cho chủ sở hữu;

Còn lại các tài sản:

- 40 (bốn mươi) tờ giấy loại thiệp mời phía sau không ghi chữ, số, Huỳnh Thị Kim N dùng để nhận, cộng, chuyển số lô, số đề; 02 (hai) viết bis có mực màu xanh; 02 (hai) viết bis có mực màu đỏ;

- 07 (bảy) điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng có gắn sim số 0898.082.627 của Huỳnh Thị Kim N; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 plus màu vàng đồng có gắn sim số 0939.959.409 của Huỳnh Kim N; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của Nguyễn Thị H; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của Huỳnh Thị Mỹ P; 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMART màn hình cảm ứng của Huỳnh Thị L; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Pro màu đen gắn sim số 0974.143.247 của Huỳnh Tấn H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone của Phạm Hùng H;

- Số tiền: 156.406.100đ (một trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn một trăm đồng). Trong đó: Số tiền thu giữ tại nơi Huỳnh Thị Kim N ghi, bán, chuyển số lô số đề 102.620.000đ; Quá trình điều tra các bị can tự nguyện nộp: Đặng Thị Kim T 7.000.000đ; Huỳnh Kim N 8.273.000đ; Huỳnh Thị L 3.540.600đ; Nguyễn Thị H 28.468.000đ; Phạm Hùng H 2.558.500đ; Huỳnh Tấn H 3.166.000đ; Võ Thanh H 780.000đ. Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đang quản lý.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKSTÔ ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố các bị cáo Huỳnh Thị Kim N và Đặng Thị Kim T phạm tội đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và các bị cáo Nguyễn Thị H, Huỳnh Kim N, Huỳnh Thị L, Huỳnh Thị Mỹ P,

Huỳnh Tấn H phạm tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Vị kiểm sát viên thực hành quyền công tố thông qua bản Cáo trạng 43/CT-VKSTÔ ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố các bị cáo Huỳnh Thị Kim N và Đặng Thị Kim T phạm tội đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và các bị cáo Nguyễn Thị H, Huỳnh Kim N, Huỳnh Thị L, Huỳnh Thị Mỹ P, Huỳnh Tấn H phạm tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, Kiểm sát viên trình bày thêm do trước đây có sai sót trong khâu tính toán nên Cáo trạng chỉ truy tố bị cáo N với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 99.221.350đ và bị cáo T là 87.110.450đ, nay bổ sung thêm bị cáo N số tiền 6.080.300đ, tổng cộng số tiền bị cáo N dùng vào việc đánh bạc là 105.301.650đ; bị cáo T bổ sung thêm số tiền 5.277.400đ, tổng cộng số tiền bị cáo T dùng vào việc đánh bạc là 92.387.850đ. Bị cáo N đồng ý theo ý kiến bổ sung của Vị kiểm sát viên, còn bị cáo T thì không đồng ý và vẫn giữ nguyên ý kiến là số tiền dùng vào việc đánh bạc của bị cáo là 87.110.450đ.

Các bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố các bị cáo là đúng hành vi của các bị cáo, không oan, các bị cáo khai nhận cụ thể như sau:

Bị cáo Huỳnh Thị Kim N khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 13/4/2021, tại nhà của bị cáo thuộc ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Công an huyện Trà Ôn tiến hành kiểm tra bắt quả tang bị cáo đang sử dụng tài khoản Zalo tên “Phuc Phat Nhu” đang ghi, mua, chuyển số lô, số đề cho Đặng Thị Kim T, “Beo”; ghi, bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị H, Huỳnh Kim N, Huỳnh Thị L, Huỳnh Thị Mỹ P, Huỳnh Tấn H và các đối tượng khác nhằm mục đích thu lợi bất chính, nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc 105.301.650đ. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đến mức thấp nhất.

Bị cáo Đặng Thị Kim T khai nhận: Vào ngày 13/4/2021 bị cáo có nhận phôi đề của bị cáo Huỳnh Thị Kim N chuyển đến dựa vào kết quả xổ số các đài Miền Nam số tiền gốc là 44.979.860đ, đài Miền Bắc 8.889.590đ. Sau khi có kết quả xổ số các đài Miền Nam trúng được 33.241.000đ. Tổng cộng: 87.110.450đ (tám mươi bảy triệu một trăm mười ngàn bốn trăm năm mươi đồng). Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đến mức thấp nhất.

Bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận: Vào ngày 13/4/2021 bị cáo có chuyển phơi đề đến bị cáo Huỳnh Thị Kim N là: 50.899.550đ (năm mươi triệu tám trăm chín mươi chín ngàn năm trăm năm mươi đồng). Trong đó: dựa vào kết quả xổ số các đài Miền Nam 31.198.400đ, sau khi có kết quả xổ số trúng 7.800.000đ; dựa vào kết quả xổ số Miền Bắc 11.901.150đ. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đến mức thấp nhất.

Các bị cáo Huỳnh Kim N, Huỳnh Thị L, Huỳnh Thị Mỹ P và Huỳnh Tấn H khai nhận: Vào ngày 13/4/2021 các bị cáo có mua số lô, số đề do bị cáo Huỳnh Thị Kim N bán cụ thể: Bị cáo N sử dụng số tiền dùng vào việc đánh bạc 23.323.000đ, bị cáo Huỳnh Thị L sử dụng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.640.600đ, bị cáo Huỳnh Thị Mỹ P sử dụng số tiền dùng vào việc đánh bạc 5.889.000đ và bị cáo Huỳnh Tấn H sử dụng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.666.000đ. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đến mức thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn trình bày luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo Huỳnh Thị Kim N, Đặng Thị Kim T, Nguyễn Thị H, Huỳnh Kim N, Huỳnh Thị L, Huỳnh Thị Mỹ P và Huỳnh Tấn H. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thị Kim N, Đặng Thị Kim T phạm tội đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và các bị cáo Nguyễn Thị H, Huỳnh Kim N, Huỳnh Thị L, Huỳnh Thị Mỹ P, Huỳnh Tấn H phạm tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự Cụ thể:

1. Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 321; Điều 38; khoản 1 Điều 17; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Kim T: Từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù.

Phạt bổ sung: Từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

2. Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 321; Điều 65; khoản 1, 2, 3 Điều 17; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Kim N: Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 04 năm đến 05 năm.

Phạt bổ sung: Từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

3. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 65; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H: Từ 01 năm đến 01 năm đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Phạt bổ sung: Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

4. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 65; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Kim N: Từ 06 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm.

Phạt bổ sung: Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Mỹ P: Từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị L: Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn H: Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Tịch thu lưu hồ sơ 07 (bảy) tờ giấy có ghi các con số ở mặt sau, được đánh số từ 1 đến 7 có chữ ký của Huỳnh Thị Kim N (Hiện đang lưu trong hồ sơ).

2. Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn trả lại cho chủ sở hữu các tài sản: 02 (hai) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO; 01 (một) điện thoại di động bàn phím hiệu NOKIA; 10 (mười) tờ TWO DOLLARS; 04 (bốn) tờ ONE DOLLARS; 01 (một) tờ FIFTY DOLLARS; 14 (mười bốn) tờ không xác định nguồn gốc; 06 (sáu) nhẫn; 04 (bốn) chiếc bông tai; 02 (hai) dây cùng 02 (hai) mặt dây chuyền, 01 (một) lắc tay, tất cả bằng kim loại, màu vàng; 01 (một) thẻ ATM mang tên Mao Cao C và 02 giấy mua bán đất; 01 (một) điện thoại di động của Lê Thị Thắm E; 01 (một) điện thoại di động của Võ Thanh H. Vì quá trình điều tra chứng minh được không liên quan đến vụ án.

3. Tịch thu tiêu hủy: 40 (bốn mươi) tờ giấy loại thiệp mời phía sau không ghi chữ, số, Huỳnh Thị Kim N dùng để nhận, cộng, chuyển số lô, số đề; 02 (hai) viết bis có mực màu xanh; 02 (hai) viết bis có mực màu đỏ; sim số 0898.082.627 của Huỳnh Thị Kim N; có gắn sim số 0939.959.409 của Huỳnh Kim N; sim số 0974.143.247 của Huỳnh Tấn H.

4. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc ghi, mua, bán, chuyển, nhận số lô số đề và tiền thu lợi bất chính tổng cộng 180.746.290 gồm:

- Nguyễn Thị H nộp 50.899.550đ nhưng khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp 28.468.000đ, còn lại 22.431.550đ buộc bị cáo nộp tiếp.

- Huỳnh Kim N nộp 23.323.000đ nhưng khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp 8.273.000đ, còn lại 15.050.000đ buộc bị cáo nộp tiếp.

- Huỳnh Thị L nộp 5.640.600đ nhưng khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp 3.540.600đ, còn lại 2.100.000đ buộc bị cáo nộp tiếp.

- Huỳnh Thị Mỹ P nộp 5.889.800đ nhưng bị cáo chưa nộp nên buộc bị cáo có nghĩa vụ nộp 5.889.800đ.

- Huỳnh Tấn H nộp 6.666.000đ nhưng khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp 3.166.000đ, còn lại 3.500.000đ buộc bị cáo nộp tiếp.

- Võ Thanh H nộp 780.000đ, đã tự nguyện nộp đủ, nên không cần phải nộp thêm.

- Đặng Thị Kim T nộp số tiền thu lợi bất chính 26.950.000đ nhưng khấu trừ số tiền bị cáo đã nộp 7.000.000đ, còn lại 19.950.000đ buộc bị cáo nộp tiếp.

- Huỳnh Thị Kim N nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc 9.544.200đ và tiền thu lợi bất chính 51.053.140đ. Tổng cộng 60.597.340đ nhưng khấu trừ số tiền đã thu giữ của bị cáo 102.620.000đ, còn lại 42.022.660đ trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

5. Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 07 (bảy) điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng của Huỳnh Thị Kim N; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 plus màu vàng đồng của Huỳnh Kim N; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của Nguyễn Thị H; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của Huỳnh Thị Mỹ P; 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMART màn hình cảm ứng của Huỳnh Thị L; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Pro màu đen của Huỳnh Tấn H.

Riêng đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone và số tiền 2.558.500đ của Phạm Hùng H tiếp tục giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn quản lý đến khi nào bắt được bị can Phạm Hùng H sẽ xử lý sau.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Huỳnh Thị Kim N, Đặng Thị Kim T, Nguyễn Thị H, Huỳnh Kim N,

Huỳnh Thị L, Huỳnh Thị Mỹ P và Huỳnh Tấn H mỗi bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Ôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 13/4/2021, tại nhà của bị cáo N thuộc ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Công an huyện Trà Ôn tiến hành kiểm tra bắt quả tang bị cáo N đang sử dụng tài khoản Zalo tên “Phuc Phat Nhu” đang ghi, mua, chuyển số lô, số đề cho Đặng Thị Kim T, “Beo”; ghi, bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị H, Huỳnh Kim N, Huỳnh Thị L, Huỳnh Thị Mỹ P, Huỳnh Tấn H và các đối tượng khác nhằm mục đích thu lợi bất chính, nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật. Tổng số tiền các bị cáo Huỳnh Thị Kim N, Đặng Thị Kim T, Nguyễn Thị H, Huỳnh Kim N, Huỳnh Thị L, Huỳnh Thị Mỹ P và Huỳnh Tấn H dùng để đánh bạc dưới hình thức ghi, mua, bán, chuyển, nhận số lô số đề như sau:

Bị cáo Huỳnh Thị Kim N có hành vi đánh bạc với hình thức nhận phôi, chuyển cho thầu và ghi bán cho các bị cáo khác dựa vào kết quả xổ số các đài Miền Nam và dựa vào kết quả xổ số đài Miền Bắc từ tháng 4/2020 đến ngày ngày 13/4/2021 thì bắt quả tang. Vào ngày 13/4/2021 bị cáo đã ghi bán số lô, số đề và nhận phôi từ các bị cáo khác để chuyển cho thầu với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 105.301.650đ. Thu nhập bất chính từ tháng 4/2020 đến trước ngày bị bắt quả tang là 50.000.000đ, riêng ngày bị bắt quả tang ngày 13/4/2021 bị cáo thu nhập bất chính được 1.053.140đ.

Bị cáo Đặng Thị Kim T có hành vi đánh bạc khoảng 01 tháng cho đến ngày bị bắt bằng hình thức nhận phôi đề từ bị cáo Huỳnh Thị Kim N chuyển đến dựa vào kết quả xổ số các đài Miền Nam số tiền gốc 44.979.860đ, dựa vào kết quả xổ số đài Miền Bắc 8.889.590đ. Sau khi có kết quả xổ số các đài Miền Nam trúng thưởng 33.241.000đ. Tổng cộng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 87.110.450đ. Thu nhập bất chính trước khi bị bắt là 7.000.000đ, riêng ngày 13/4/2021 thu nhập bất chính số tiền 19.950.000đ.

Bị cáo Nguyễn Thị H có hành vi ghi, bán số đề cho các đối tượng khác rồi giao phôi đề cho bị cáo N với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 50.899.550đ (gồm bán cho Võ Thị H số tiền 780.000đ, Lê Thị H số tiền 170.000đ, Huỳnh Công H số tiền 300.000đ, Trần Quang C số tiền 1.480.000đ. Ngoài ra bị cáo còn bán cho các đối tượng nhưng không rõ họ tên với tổng số tiền 40.369.550đ; kết quả trúng các đài Miền Nam số tiền 7.800.000đ).

Các bị cáo Huỳnh Kim N, Huỳnh Thị L, Huỳnh Thị Mỹ P và Huỳnh Tấn H đã có hành vi mua số lô, số đề từ bị cáo Huỳnh Thị Kim N cụ thể: Bị cáo N sử dụng tài khoản Zalo tên “Kim” của bị cáo nhắn tin đến tài khoản Zalo tên “Phuc Phat Nhu” của bị cáo N mua số lô, số đề các đài Miền Nam với số tiền 7.371.000đ, kết quả trúng 15.050.000đ và đài Miền Bắc là 902.000đ. Tổng số tiền dùng vào việc đánh là 23.323.000đ; bị cáo L sử dụng tài khoản tên “Ngoc Loan” nhắn tin đến tài khoản Zalo tên “Phuc Phat Nhu” của bị cáo N mua số đề các đài Miền Nam với số tiền 3.540.600đ, kết quả trúng 2.100.000đ. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.640.000đ; bị cáo P sử dụng tài khoản tên “Hoang Thao” nhắn tin đến tài khoản Zalo tên “Phuc Phat Nhu” của bị cáo N mua số lô, số đề các đài Miền Nam với số tiền 1.549.000đ, kết quả trúng 4.340.000đ. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.889.000đ và bị cáo H sử dụng tài khoản tên “HTH” nhắn tin đến tài khoản Zalo tên “Phuc Phat Nhu” của bị cáo N mua số lô, số đề các đài Miền Nam với số tiền 3.166.000đ, kết quả trúng 3.500.000đ. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.666.000đ.

Hành vi của các bị cáo Huỳnh Thị Kim N, Đặng Thị Kim T đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị H, Huỳnh Kim N, Huỳnh Thị L, Huỳnh Thị Mỹ P và Huỳnh Tấn H đã có đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, Cáo trạng số 43/CT-VKSTÔ ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố các bị cáo và

lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống văn hóa ở khu dân cư, trật tự văn minh xã hội. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ sức khỏe để lao động chân chính tạo ra của cải vật chất làm giàu cho bản thân nhưng các bị cáo không làm, mà vì hám lợi lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Động cơ phạm tội của các bị cáo là nhằm mục đích thu lợi bất chính từ việc mua số lô, số đề, cũng như hưởng huê hồng từ thầu đề. Hiện nay, tình trạng đánh bạc trái pháp luật vẫn còn diễn biến phức tạp trong cộng đồng dân cư, là một tệ nạn trong xã hội bị pháp luật ngăn cấm và hình thức gi bán số lô, số đề cũng là loại hình đánh bạc bị pháp luật cấm, xã hội lên án. Đánh bạc được xem là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do vậy, hành vi trên của các bị cáo phải được xét xử nghiêm tương xứng với từng hành vi các bị cáo đã gây ra, nhằm mục đích răn đe, giáo dục đối với từng bị cáo, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo không bàn bạc, phân công cụ thể mà cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó bị cáo Huỳnh Thị Kim N có hành vi nguy hiểm hơn các bị cáo khác, có vai trò chính và quan trọng nhất trong vụ án, bị cáo trực tiếp ghi số lô, số đề cho các bị cáo H, N, L, P, H, H và các đối tượng H, H sau đó tổng hợp chuyển đến cho bị cáo T nhằm hưởng huê hồng và bị cáo tự ghi số đề cho bản thân rồi chuyển đến, ăn thua trực tiếp với bị cáo T với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 105.301.650đ. Ngoài ra, tính tới ngày bị bắt bị cáo đã thực hiện hành vi ghi bán số lô, số đề chuyển cho thầu thu lợi bất chính được 50.000.000đ, riêng ngày 13/4/2021 bị cáo thu lợi bất chính là 1.053.140đ. Hành vi của bị cáo là xem thường sự trừng trị của pháp luật, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, số tiền vi phạm lớn nên hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm và mức hình phạt dành cho bị cáo phải nặng hơn các bị cáo còn lại.

Đối với bị cáo Đặng Thị Kim T tuy số tiền dùng vào việc đánh bạc ít hơn bị cáo N nhưng là người có vai trò tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo N ghi số lô, số đề để cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc và chuyển đến bị cáo với tổng số tiền 87.110.450đ. Hành vi của bị cáo cũng giống như bị cáo N là vì mục đích thu lợi bất chính, bị cáo đã thu lợi bất chính trong thời gian dài làm thầu

đề cho đến ngày bị bắt là 7.000.000đ, riêng ngày 13/4/2021 bị cáo đã thu lợi bất chính với số tiền 19.950.000đ. Hành vi của bị cáo là xem thường sự trừng trị của pháp luật nên cần phải được xử lý nghiêm và mức hình phạt dành cho bị cáo cần phải nặng hơn so với bị cáo N.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H có hành vi ghi bán số lô, số đề cho các đối tượng khác tham gia đánh bạc và chuyển phôi đề từ người mua đến bị cáo N với tổng cộng số tiền 50.899.550đ. Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, mục đích cũng vì muốn thu lợi bất chính từ việc ghi bán, chuyển số lô, số đề đến bị cáo N, hành vi của bị cáo là xem thường sự trừng trị của pháp luật, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc tuy ít hơn bị cáo N và bị cáo T nhưng nhiều hơn so với các bị cáo khác, vì vậy mức hình phạt dành cho bị cáo tuy nhẹ hơn bị cáo N, T nhưng phải nặng hơn so với các bị cáo còn lại.

Bị cáo Huỳnh Kim N chỉ vì không muốn lao động vất vả mà muốn thu lợi nhuận cao đã có hành vi mua số lô, số đề của bị cáo N vào ngày 13/4/2021 với tổng cộng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 23.323.000đ. Vì vậy bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý để thu lợi bất chính, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc tuy ít hơn bị cáo N, T, H nhưng nhiều hơn so với các bị cáo còn lại nên mức hình phạt dành cho bị cáo tuy nhẹ hơn bị cáo N, T, H nhưng nặng hơn các bị cáo còn lại.

Các bị cáo Huỳnh Thị Mỹ P, Huỳnh Thị L và Huỳnh Tấn H cũng chỉ vì không muốn lao động vất vả mà muốn thu lợi nhuận cao nên có hành vi mua số lô, số đề từ bị cáo N vào ngày 13/4/2021. Khi thực hiện hành vi các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc với hình thức mua số lô, số đề là tệ nạn xã hội bị pháp luật cấm, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, cho thấy các bị cáo xem thường sự trừng trị của pháp luật. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo ít nguy hiểm hơn các bị cáo N, T, H và N, mặt khác số tiền các bị cáo tham gia thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên hình phạt dành cho các bị cáo nhẹ hơn so với các bị cáo còn lại.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Do các bị cáo Huỳnh Thị Kim N, Đặng Thị Kim T, Nguyễn Thị H và Huỳnh Kim N phạm tội 02 lần trở nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo Huỳnh Thị Kim N sau khi phạm phạm tội bị cáo đã khắc phục vi phạm; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú khai ra tiền thu lợi bất chính trước đó và bị cáo có người thân có công với nước nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, r, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đặng Thị Kim T sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo có người thân có công với nước nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thị H và Huỳnh Kim N sau khi phạm tội các bị cáo đã khắc phục vi phạm; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Huỳnh Thị L và Huỳnh Tấn H sau khi phạm tội các bị cáo đã khắc phục vi phạm; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Huỳnh Thị Mỹ P phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo Huỳnh Thị Kim N, Nguyễn Thị H và Huỳnh Kim N được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo Nhiên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử cho các bị cáo được hưởng án treo thấy cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo thành người hữu dụng sau này và cho thấy chính sách khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

Xét thấy bị cáo Đặng Thị Kim T được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu (vào ngày 30/5/2019 bị cáo đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trà Ôn ra Quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật, an toàn xã hội với số tiền 15.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép với hình thức là chủ lô, đề, bị cáo đã nộp phạt xong), lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn, hối cải lo chí thú làm ăn mà ngược lại bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp cho thấy bị cáo xem thường sự trừng phạt của pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, sửa chữa trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời ngăn chặn những hành vi tương tự khác có thể xảy ra.

Xét thấy bị cáo Huỳnh Thị L, Huỳnh Thị Mỹ P và Huỳnh Tấn H được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và

các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền với các bị cáo thấy cũng đủ điều kiện, đủ sức răn đe nhằm để giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Ngoài ra cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo: Buộc bị cáo Đặng Thị Kim T nộp số tiền 40.000.000đ; Huỳnh Thị Kim N nộp số tiền 30.000.000đ, Nguyễn Thị H nộp số tiền 20.000.000đ và Huỳnh Kim N nộp số tiền 10.000.000đ nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Xét lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu lưu hồ sơ 07 (bảy) tờ giấy có ghi các con số ở mặt sau, được đánh số từ 1 đến 7 có chữ ký của Huỳnh Thị Kim N (Hiện đang lưu trong hồ sơ).

- Đối với việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn trả lại cho chủ sở hữu các tài sản: 02 (hai) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO; 01 (một) điện thoại di động bàn phím hiệu NOKIA; 10 (mười) tờ TWO DOLLARS; 04 (bốn) tờ ONE DOLLARS; 01 (một) tờ FIFTY DOLLARS; 14 (mười bốn) tờ không xác định nguồn gốc; 06 (sáu) nhẫn; 04 (bốn) chiếc bông tai; 02 (hai) dây cùng 02 (hai) mặt dây chuyền, 01 (một) lắc tay, tất cả bằng kim loại, màu vàng; 01 (một) thẻ ATM mang tên Mao Cao C và 02 giấy mua bán đất; 01 (một) điện thoại di động của Lê Thị Thắm E; 01 (một) điện thoại di động của Võ Thanh H do quá trình điều tra chứng minh được không liên quan đến vụ án nên chấp nhận.

- Tịch thu tiêu huỷ: 40 (bốn mươi) tờ giấy loại thiệp mời phía sau không ghi chữ, số, Huỳnh Thị Kim N dùng để nhận, cộng, chuyển số lô, số đề; 02 (hai) viết bis có mực màu xanh; 02 (hai) viết bis có mực màu đỏ; sim số 0898.082.627 của Huỳnh Thị Kim N; có gắn sim số 0939.959.409 của Huỳnh Kim N; sim số 0974.143.247 của Huỳnh Tấn H.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc ghi, mua, bán, chuyển, nhận số lô số đề và tiền thu lợi bất chính tổng cộng 180.746.290 gồm:

+ Nguyễn Thị H nộp 50.899.550đ nhưng khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp 28.468.000đ, còn lại 22.431.550đ buộc bị cáo nộp tiếp.

+ Huỳnh Kim N nộp 23.323.000đ nhưng khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp 8.273.000đ, còn lại 15.050.000đ buộc bị cáo nộp tiếp.

+ Huỳnh Thị L nộp 5.640.600đ nhưng khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp 3.540.600đ, còn lại 2.100.000đ buộc bị cáo nộp tiếp.

+ Huỳnh Thị Mỹ P nộp 5.889.800đ nhưng bị cáo chưa nộp nên buộc bị cáo có nghĩa vụ nộp 5.889.800đ.

+ Huỳnh Tấn H nộp 6.666.000đ nhưng khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp 3.166.000đ, còn lại 3.500.000đ buộc bị cáo nộp tiếp.

+ Võ Thanh H nộp 780.000đ, đã tự nguyện nộp đủ, nên không cần phải nộp thêm.

+ Đặng Thị Kim T nộp số tiền thu lợi bất chính 26.950.000đ nhưng khấu trừ số tiền bị cáo đã nộp 7.000.000đ, còn lại 19.950.000đ buộc bị cáo nộp tiếp.

+ Huỳnh Thị Kim N nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc 9.544.200đ và tiền thu lợi bất chính 51.053.140đ. Tổng cộng 60.597.340đ nhưng khấu trừ số tiền đã thu giữ của bị cáo 102.620.000đ, còn lại 42.022.660đ trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 07 (bảy) điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng của Huỳnh Thị Kim N; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 plus màu vàng đồng của Huỳnh Kim N; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của Nguyễn Thị H; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của Huỳnh Thị Mỹ P; 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMART màn hình cảm ứng của Huỳnh Thị L; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Pro màu đen của Huỳnh Tấn H.

- Riêng đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone và số tiền 2.558.500đ của Phạm Hùng H tiếp tục giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn quản lý đến khi nào bắt được bị can Phạm Hùng H sẽ xử lý sau.

[8] Về vấn đề khác:

[8.1] Đối với Phạm Hùng H trong quá trình điều tra không chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra. Phạm Hùng H đã bỏ đi khỏi địa phương không trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn đã ra lệnh truy nã, tạm đình chỉ vụ án đối với bị can Phạm Hùng H, khi nào bắt được sẽ phục hồi vụ án xử lý sau là có cơ sở.

[8.2] Đối với Lê Thị Thắm E, Võ Thanh H, Võ Thị H, Lê Thị H, Trần Quang C và Huỳnh Công H quá trình điều tra có mua số đề của bị cáo Huỳnh Thị Kim N, Nguyễn Thị H qua điện thoại, số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng để xử lý hình sự, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Công an huyện Trà Ôn đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng trên về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền 350.000đ đối với mỗi đối tượng là có cơ sở.

[8.3] Đối với Huỳnh Thị Kim N chuyển số lô, số đề đến đối tượng tên “Beo”, N không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, chỉ liên lạc, trao đổi qua ứng dụng WhatsApp. Kiểm tra điện thoại của Nhiên không thể hiện thông tin các nhân, số điện thoại; tài khoản WhatsApp”A,B” không còn truy cập được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa có cơ sở xác minh xử lý, xác minh được sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[8.4] Đối với đối tượng tên “Hoa” mua số lô, số đề từ bị cáo Huỳnh Thị Kim N nhưng bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh xử lý là có cơ sở.

[9] Về Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Huỳnh Thị Kim N, Đặng Thị Kim T, Nguyễn Thị H, Huỳnh Kim N, Huỳnh Thị L, Huỳnh Thị Mỹ P và Huỳnh Tấn H mỗi bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thị Kim N, Đặng Thị Kim T, Nguyễn Thị H, Huỳnh Kim N, Huỳnh Thị L, Huỳnh Thị Mỹ P và Huỳnh Tấn H phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 321, khoản 1 Điều 17, Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Kim T (tên gọi khác: Anh Thư) **03 (ba)** năm tù.

Thời gian chấp hành án được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Đặng Thị Kim T nộp 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*) vào ngân sách nhà nước.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 321, khoản 1 Điều 17, Điều 65; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Kim N **02** (*hai*) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **04** (*bốn*) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/12/2021).

Giao bị cáo Huỳnh Thị Kim N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Huỳnh Thị Kim N nộp 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) vào ngân sách nhà nước.

2.3. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, khoản 1 Điều 17, Điều 65; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H **01** (*một*) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02** (*hai*) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/12/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H nộp 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) vào ngân sách Nhà nước.

2.4. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, khoản 1 Điều 17, Điều 65; điểm g khoản

1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Kim N **09** (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01** (*một*) năm **06** (*sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/12/2021).

Giao bị cáo Huỳnh Kim N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Huỳnh Kim N nộp 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) vào ngân sách Nhà nước.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 17, Điều 35; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị L (tên gọi khác: Phương C, L) **30.000.000đ** (*ba mươi triệu đồng*).

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 17, Điều 35; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Mỹ P (tên gọi khác: Phương E) **40.000.000đ** (*bốn mươi triệu đồng*).

2.7. Áp dụng khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 17, Điều 35; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn H **30.000.000đ** (*ba mươi triệu đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu lưu hồ sơ 07 (bảy) tờ giấy có ghi các con số ở mặt sau, được đánh số từ 1 đến 7 có chữ ký của Huỳnh Thị Kim N (Hiện đang lưu trong hồ sơ).

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn trả lại cho chủ sở hữu các tài sản: 02 (hai) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO; 01 (một) điện thoại di động bàn phím hiệu NOKIA; 10 (mười) tờ TWO DOLLARS; 04 (bốn) tờ ONE DOLLARS; 01 (một) tờ FIFTY DOLLARS; 14

(mười bốn) tờ không xác định nguồn gốc; 06 (sáu) nhẫn; 04 (bốn) chiếc bông tai; 02 (hai) dây cùng 02 (hai) mặt dây chuyền, 01 (một) lắc tay, tất cả bằng kim loại, màu vàng; 01 (một) thẻ ATM mang tên Mao Cao C và 02 giấy mua bán đất; 01 (một) điện thoại di động của Lê Thị Thắm E; 01 (một) điện thoại di động của Võ Thanh H do quá trình điều tra chứng minh được không liên quan đến vụ án.

- Tịch thu tiêu huỷ: 40 (bốn mươi) tờ giấy loại thiệp mời phía sau không ghi chữ, số, Huỳnh Thị Kim N dùng để nhận, cộng, chuyển số lô, số đề; 02 (hai) viết bis có mực màu xanh; 02 (hai) viết bis có mực màu đỏ; sim số 0898.082.627 của Huỳnh Thị Kim N; có gắn sim số 0939.959.409 của Huỳnh Kim N; sim số 0974.143.247 của Huỳnh Tấn H.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc ghi, mua, bán, chuyển, nhận số lô, số đề và tiền thu lợi bất chính tổng cộng 180.746.290 gồm:

+ Nguyễn Thị H nộp 50.899.550đ nhưng khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp 28.468.000đ, còn lại 22.431.550đ buộc bị cáo nộp tiếp.

+ Huỳnh Kim N nộp 23.323.000đ nhưng khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp 8.273.000đ, còn lại 15.050.000đ buộc bị cáo nộp tiếp.

+ Huỳnh Thị L nộp 5.640.600đ nhưng khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp 3.540.600đ, còn lại 2.100.000đ buộc bị cáo nộp tiếp.

+ Huỳnh Thị Mỹ P nộp 5.889.800đ nhưng bị cáo chưa nộp nên buộc bị cáo có nghĩa vụ nộp 5.889.800đ.

+ Huỳnh Tấn H nộp 6.666.000đ nhưng khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp 3.166.000đ, còn lại 3.500.000đ buộc bị cáo nộp tiếp.

+ Võ Thanh H nộp 780.000đ, đã tự nguyện nộp đủ, nên không cần phải nộp thêm.

+ Đặng Thị Kim T nộp số tiền thu lợi bất chính 26.950.000đ nhưng khấu trừ số tiền bị cáo đã nộp 7.000.000đ, còn lại 19.950.000đ buộc bị cáo nộp tiếp.

+ Huỳnh Thị Kim N nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc 9.544.200đ và tiền thu lợi bất chính 51.053.140đ. Tổng cộng 60.597.340đ nhưng khấu trừ số tiền bị cáo đã nộp 102.620.000đ, còn lại 42.022.660đ trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 07 (bảy) điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng của Huỳnh Thị Kim N; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 plus màu vàng đồng của

Huỳnh Kim N; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của Nguyễn Thị H; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của Huỳnh Thị Mỹ P; 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMART màn hình cảm ứng của Huỳnh Thị L; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Pro màu đen của Huỳnh Tấn H.

- Riêng đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone và số tiền 2.558.500đ của Phạm Hùng H tiếp tục giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn quản lý đến khi nào bắt được bị can Phạm Hùng H sẽ xử lý sau.

Hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/11/2021 và giấy nộp tiền ngày 16/11/2021 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Huỳnh Thị Kim N, Đặng Thị Kim T, Nguyễn Thị H, Huỳnh Kim N, Huỳnh Thị L, Huỳnh Thị Mỹ P và Huỳnh Tấn H mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- THADS huyện Trà Ôn;
- Công an huyện Trà Ôn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Văn Phương